

Bản án số: 119/2025/HSST

Ngày: 16/6/2025

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thành

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

- Ông Bùi Bách Thành – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2025/HSST-TL ngày: 13/5/2025 đối với bị cáo có lý lịch:

Họ và tên: Nguyễn Đăng Đ. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1994 tại: Hà Nội. HKTT: Tổ 20 phường N, quận Long Biên, Hà Nội. Nơi ở: Số 2 ngách 273/4 N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Họ tên bố: Nguyễn Đăng Đ. Sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Hoàng Ánh M. Sinh năm 1966. Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Lê Thị Thu H. Sinh năm 2000. Theo dA chỉ bản số: 652, lập ngày : 27/12/2024 tại Công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 24/12/2024. Tạm giam từ ngày 27/12/2024 đến nay tại Trại giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A Phạm Trung Nhật A, sinh năm 2005, HKTT: xã Đ, huyện G, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 24/12/2024, tổ công tác Công an phường Gia Thụy làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực số 706 Ngọc Lâm, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội phát hiện 02 đối tượng nam giới (trong đó 01 đối tượng ngồi trên xe máy Honda Air Blade màu đen, BKS: 29K1 – 848.64 còn 01 đối tượng còn lại đứng trên vỉa hè) có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên phải của nam thA niên ngồi trên xe máy có 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô và tại túi áo bên trái trong áo khoác có 01 túi nilon chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, nam thA niên ngồi trên xe máy tự khai tên là Nguyễn Đăng Đ, còn nam thA niên đứng trên vỉa hè khai tên là Phạm Trung Nhật A (SN 2005, HKTT: xã Đ, huyện Gia Lâm, Hà Nội). Đối tượng Đ khai nhận 02 túi nilon chứa thảo mộc khô để trong túi áo khoác bên phải là ma túy Cần sa Đ mang đi để bán cho Nhật A khi cả 2 đang chuẩn bị giao dịch thì bị kiểm tra bắt giữ; còn 01 túi nilon chứa thảo mộc khô để ở túi áo bên trái phía trong áo khoác cũng là ma túy Cần sa Đ mang đi bán nếu có người hỏi mua. Tổ công tác lập biên bản thu giữ tang vật và đưa Nguyễn Đăng Đ, Phạm Trung Nhật A về trụ sở làm việc. Ngoài ra, còn tạm giữ của Đ: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen và 01 xe máy Honda Air Blade, màu đen bạc, BKS: 29K1 – 848.64. Tạm giữ của Phạm Trung Nhật A 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu ghi.

Theo Kết luận giám định số 42A/KT-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội thể hiện: Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilon màu trắng đều là Cần sa, có khối lượng 1,910 gam; Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon màu trắng là Cần sa, có khối lượng 1,040 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng Đ khai: Bản thân Đ sử dụng ma túy Cần sa nên trước đó (không nhớ ngày cụ thể) Đ lên mạng xã hội Telegram tìm mua về để bán kiếm lời. Sau đó, Đ được một nam thanh niên mặc áo grab ship ma túy đến nhà với giá 2.000.000 đồng. Khoảng 18h50' ngày 24/12/2024, có tài khoản zalo tên Nhật A gọi cho Đ hỏi mua 02 gói ma túy Cần sa với giá tiền là 300.000 đồng, hẹn giao đến quán internet, địa chỉ: số 706 Ngọc Lâm, Gia Thụy, Long Biên. Đ đồng ý rồi để 02 túi nilon bên trong chứa ma túy Cần sa vào túi áo khoác bên phải đang mặc và để 01 gói ma túy cần sa vào túi áo bên trái rồi điều khiển xe máy Honda Air Blade, BKS: 29K1 – 848.64 đi từ nhà đến điểm hẹn để giao dịch ma túy. Đến nơi, Đ gọi điện thoại cho Nhật A. Khi Đ đang đứng cùng để chuẩn bị đưa số Cần sa cho Nhật A thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của Phạm Trung Nhật A phù hợp với lời khai của Nguyễn Đăng Đ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Đăng Đ trên mạng xã hội telegram và người mặc áo grab ship ma túy đến cho Đ: Bị can khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có điều kiện để làm rõ, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen (tạm giữ của Nguyễn Đăng Đ) và 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu ghi (tạm giữ của Phạm Trung Nhật A), quá trình điều tra xác định Đ và Nhật A dùng để liên lạc, thỏa thuận việc mua bán ma túy. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Đối với 01 xe máy Honda Air Blade màu đen, BKS: 29K1 – 848.64, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng, đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Đăng Đ. Đ khai đây là tài sản của Đ mua năm 2019 với giá 30 triệu đồng để đi lại hàng ngày. Ngày 24/12/2024, Đ đã sử dụng chiếc xe đi bán ma túy. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Đối với 03 túi nilon bên trong chứa ma túy Cần sa thu giữ của Nguyễn Đăng Đ mang theo để bán kiếm lời, là vật chứng của vụ án. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Phạm Trung Nhật A, tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng Đ và Nhật A đều khai nhận Nhật A có hỏi mua nhưng khi Đ chưa giao hàng thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ, thực tế Nhật A chưa nhận được ma túy; xét nghiệm tìm chất ma túy thể hiện Nhật A âm tính với chất ma túy. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nhật A.

Tại bản cáo trạng số:77/CT-VKSLB ngày: 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, vai trò và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng Đ cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ mức án tù: 24(hai mươi tư) tháng đến: 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 24/12/2024. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định;

Về tang vật của vụ án liên quan: Tịch thu 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo Đ và của người có liên quan đã bị tạm giữ, liên quan việc giao dịch mua bán cần sa, trả lại 01 chiếc xe máy thuộc sở hữu của bị cáo. Số ma túy đã giám định là 03 gói cần sa đang tạm giữ có khối lượng còn lại sau giám định là: 2,380 gam loại cần sa cho tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả trA luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đăng Đ đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản thu giữ tang vật vụ án, biên bản bắt quả tang, kết luận giám định thể hiện bị cáo Đ có hành vi tàng trữ ma túy loại cần sa, mục đích dùng bán thu tiền, nếu bán được 02 gói với giá 300.000đ, bị cáo thu lợi 150.000đ, ngay khi khám xét ban đầu, cơ quan công an thu giữ tiếp 01 gói cần sa có trong túi áo của bị cáo Đ, bị cáo thành khẩn khai nhận nếu có ai hỏi mua bị cáo cũng sẽ bán tiếp, lời khai nhận này cũng phù hợp lời khai người mua cần sa, trước đó A Phạm Trung Nhật A gọi điện lúc 18h 50 phút cho bị cáo thỏa thuận giá tiền, địa điểm và số lượng mua bán là ma túy cần sa, bị cáo Đ đã cất dấu 02 gói cần sa mang ra địa điểm hẹn gặp để bán thu tiền, bị cáo còn mang thêm 01 gói cần sa.

Tổng số 03 gói ma túy này đã được giám định và kết luận có khối lượng: 2,950 gram là loại cần sa, bị cáo bán 02 gói ma túy này thu về 300.000đ, lãi là 150.000đ, nguồn gốc trước đó bị cáo mua số cần sa với giá 2 triệu đồng qua Telegram của người không quen biết, bị cáo không biết người cung cấp cũng như người vận chuyển, do đó cơ quan công an không làm rõ được. Bản thân bị cáo Đ đã sử dụng ma túy loại cần sa từ năm 2023, bị cáo khi bị bắt dương tính chất ma túy, bị cáo Đ đã sử dụng trước đó 02 ngày, như vậy bản thân bị cáo cũng là người thường xuyên lệ thuộc vào ma túy, việc mua bán ma túy để vừa sử dụng vừa kiếm lời.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng, tuy nhiên xét bị cáo khai nhận thành khẩn nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến việc quản lý, sử dụng chất gây nghiện, bị nhà nước cấm, hành vi mua bán trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng đến xã hội, là nguồn gây

ra các loại tội phạm tệ nạn khác, do vậy cần bị xét xử và bị cáo phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy này.

+ Hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo hiện không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

Bị cáo Nguyễn Đăng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định Pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 điều 251 BLHS, Điều 38, Điều 47, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đăng Đ đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Đ: 24(hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 24/12/2024.

2/ Xử lý vật chứng. Án phí và Quyền kháng cáo:

+ Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày: 09/5/2025, tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ghi khối lượng: 2, 380 gam Cần sa (khối lượng ban đầu là: 2,950 gam, phòng PC 09 CATP Hà Nội thu mẫu để giám định là 0,570 gam); bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Trần Nam, Dương Nhật Đ cán bộ công an phường Gia Thụy, người chứng kiến là A Trần Quang Thái cùng đối tượng Đ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động trong đó: 01 chiếc loại Iphone 11, màu đen qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đăng Đ; 01 chiếc loại Iphone 6 plus màu ghi đã qua sử dụng của Phạm Trung Nhật A, bên ngoài các phong bì này có chữ ký của cán bộ đội ma túy Trương Văn Linh

Trả lại cho bị cáo Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade mang BKS: 29K1-848.64 cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

3/ Bị cáo Nguyễn Đăng Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có hạn kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. A Phạm Trung Nhật A vắng mặt có quyền kháng cáo về nội dung có liên quan trong bản án, hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ, hoặc niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan;
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an TP Hà Nội (PV06)
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

